

Số: ~~399~~BT/PLQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2010

V/v góp ý cho Dự thảo Nghị quyết
về áp dụng trực tiếp một số cam kết
của Việt Nam với WTO

Kính gửi,

Theo Chương trình công tác năm 2010 của Chính phủ, tháng 12 năm 2010, Bộ Tư pháp phải trình ra Chính phủ Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về áp dụng trực tiếp cam kết một số cam kết của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới.

Bộ Tư pháp xin gửi Dự thảo Nghị quyết nêu trên cùng các tài liệu liên quan để Quý Cơ quan cho ý kiến. Đề nghị Quý cơ quan góp ý các vấn đề chung và chỉnh sửa trực tiếp phần liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình và gửi văn bản góp ý về Bộ Tư pháp trước ngày 05/11/2010 để kịp tổng hợp, trình Chính phủ xem xét.

Xin chân thành cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan.

Mọi thông tin xin liên hệ với đồng chí Trần Anh Tuấn, Vụ Pháp luật Quốc tế theo số điện thoại 04.3733.4302 hoặc 090.4604.509. *AT*

Tài liệu gửi kèm:

1. Dự thảo Tờ trình Chính phủ về xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với WTO
2. Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với WTO.
3. Phụ lục về Danh mục áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với WTO

Nơi nhận

- Nhà trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, PLQT (q).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



09576369

DỰ THẢO*Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2010*

TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ
VỀ XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ
ÁP DỤNG TRỰC TIẾP MỘT SỐ CAM KẾT CỦA VIỆT NAM
VỚI TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác năm 2010 và theo sự phân công của Chính phủ, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới (sau đây gọi là Dự thảo Nghị quyết). Bộ Tư pháp xin trình Chính phủ Dự thảo Nghị quyết và xin được báo cáo như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Sau khi gia nhập WTO, một loạt công việc đã được đặt ra. *Trước tiên*, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình với WTO được quy định tại Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập WTO, các Phụ lục đính kèm, Báo cáo của Ban Công tác về việc Việt Nam gia nhập WTO và các Hiệp định của WTO. Để triển khai thực hiện các nghĩa vụ này, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 71/2006/QH11 về việc phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập WTO (Nghị quyết số 71/2006/NQ11), trong đó đã giao cho Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm *(i) rà soát*

các cam kết của Việt Nam với WTO được quy định đủ rõ, chi tiết để áp dụng trực tiếp và báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiếp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phù hợp với cam kết của Việt Nam với WTO.

Nghị quyết số 08/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của WTO (Nghị quyết số 08/NQ-TW) đề ra chủ trương "khẩn trương bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế phù hợp với các nguyên tắc, quy định của Tổ chức Thương mại thế giới". Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TW này, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TW (Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP) đã quy định rõ "xác định các nội dung cam kết có thể thực hiện trực tiếp và các nội dung cần phải nội luật hoá để xây dựng chương trình sửa đổi các luật, pháp lệnh và các văn bản dưới luật liên quan". Ngày 09/01/2009, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 76/VPCP-QHQT về việc Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng danh mục các cam kết gia nhập WTO áp dụng trực tiếp và đề xuất phương án xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thứ hai, đó là thực tiễn Việt Nam sau khi gia nhập WTO, các hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam ngày càng gia tăng, các cơ quan, tổ chức, thương gia Việt Nam đã tích cực hơn, chủ động hơn trong giao dịch thương mại với các cơ quan, tổ chức và cá nhân nước ngoài. Tuy vậy, việc thực hiện các giao dịch thương mại quốc tế này ngoài việc phải tuân theo quy định pháp luật Việt Nam thì còn phải tuân theo các cam kết cụ thể của Việt Nam với các nước, tổ chức quốc tế liên quan, trong đó có WTO. Về pháp luật trong nước, hệ thống pháp luật nước ta cơ bản đã thống nhất với các quy định của WTO, nhưng cũng còn nhiều quy định của WTO cần được cụ thể hóa trong pháp luật Việt Nam. Việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật trong nước đòi hỏi phải có thời gian và do vậy cũng ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của một số tổ chức, doanh nghiệp.

Thứ ba, theo quy định của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế. Trong trường hợp điều ước quốc tế đã đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện thì thi áp dụng các quy định đã đủ rõ, đủ chi tiết đó của điều ước quốc tế. Như vậy, Luật Kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế

cũng đã ghi nhận việc áp dụng trực tiếp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Hơn nữa, trên thực tế, việc quy định áp dụng trực tiếp một số cam kết quốc tế của Việt Nam trong WTO đã được Quốc hội khẳng định khi phê chuẩn Nghị định thư về việc Việt Nam gia nhập WTO. Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 71/2006/QH11 đã quy định rõ một số cam kết của Việt Nam trong WTO bước đầu xác định cần được áp dụng trực tiếp.

Như vậy, nhằm hỗ trợ cho hoạt động thương mại quốc tế của các cơ quan, tổ chức, cá nhân cũng như nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, góp phần thực hiện có hiệu quả các quyền và nghĩa vụ của Việt Nam với WTO thì việc soạn thảo Nghị quyết của Quốc hội về áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới là cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết được tiến hành nghiên cứu, soạn thảo trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau đây:

1. Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 1992 và được sửa đổi, bổ sung năm 2010, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về hội nhập kinh tế quốc tế được nêu tại Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 05/2/2007 của Ban chấp hành Trung ương về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của WTO, đó là việc khẩn trương bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế phù hợp với các nguyên tắc, quy định của Tổ chức Thương mại thế giới.

Dự thảo Nghị quyết cũng phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nước ta

2. Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết nhằm mục đích xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành nhằm thực thi đầy đủ và kịp thời các cam kết của Việt Nam với WTO. Do vậy, Nghị quyết phải quy định một cách đầy đủ và tối đa các cam kết của Việt Nam trong WTO đáp ứng tiêu chí đủ rõ, đủ chi tiết để áp dụng trực tiếp. Các cam kết của Việt Nam trong WTO được quy định tại Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập WTO, các Phụ lục đính kèm, Báo cáo của Ban Công tác về việc Việt Nam gia nhập WTO và các Hiệp định của WTO.

3. Dự thảo Nghị quyết phải thể hiện rõ tinh thần lắng nghe, bảo đảm, tạo điều kiện cho các chủ thể, các cá nhân, tổ chức có thể áp dụng cam kết một cách kịp thời, nhanh chóng, không gây cản trở đến việc thực hiện quyền kinh doanh theo quy định của pháp luật và theo cam kết.

4. Dự thảo Nghị quyết cũng cần thể hiện rõ tinh thần thực hiện cam kết của Việt Nam trong WTO một cách minh bạch, rõ ràng, nhanh chóng, tạo ra cách hiểu thống nhất về việc thực thi cam kết tới các đối tượng tác động như các cá nhân, tổ chức, qua đó tạo ra môi trường pháp lý minh bạch cho các quan hệ kinh tế, thương mại phát triển.

5. Việc nghiên cứu và soạn thảo Nghị quyết cũng cần tham khảo kinh nghiệm và thực xây dựng và áp dụng Nghị quyết số 71/2006/QH11 của Quốc hội, trong đó Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 71/2006/QH11 đã quy định rõ một số cam kết của Việt Nam trong WTO được áp dụng trực tiếp.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT

Theo Chương trình công tác năm 2010 và theo sự phân công của Chính phủ, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với WTO.

Trên thực tế, công việc xây dựng Danh mục áp dụng trực tiếp cam kết của Việt Nam với WTO đã được Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan nghiên cứu và thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 71/2006/NQ11 của Quốc hội và Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP. Cụ thể là, Nghị quyết số 71/2006/NQ11 đã giao cho Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm "*rà soát các cam kết của Việt Nam với WTO được quy định đủ rõ, chi tiết để áp dụng trực tiếp và báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội*". Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP của Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan "*xác định các nội dung cam kết có thể thực hiện trực tiếp ...*". **Danh mục áp dụng trực tiếp cam kết đã bước đầu được xây dựng và báo cáo Thủ tướng Chính phủ** (Phụ lục 5 của Công văn số 192/BC-BTP của Bộ Tư pháp ngày 09/12/2008 về kết quả rà soát thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP của Chính phủ)

Ngày 09/1/2009, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 76/VPCP-QHQT về việc phê duyệt kết quả rà soát (trong đó có danh mục áp dụng trực tiếp), bên cạnh đó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng danh mục các cam kết gia nhập WTO áp dụng trực tiếp và đề xuất phương án xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Để thực hiện nhiệm vụ được giao, trong năm 2009-2010, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo với các

chuyên gia các Bộ, ngành, các chuyên gia trong – ngoài nước nhằm hoàn thiện dự thảo Danh mục cam kết áp dụng trực tiếp.

Để triển khai việc xây dựng Dự thảo Nghị quyết, ngày 26/08/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2320/QĐ-BTP ngày 26/08/2010 về việc thành lập Tổ Công tác liên ngành xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về áp dụng trực tiếp cam kết của Việt Nam trong WTO. Tổ Công tác liên ngành bao gồm thành viên là đại diện các Bộ, ngành có liên quan đã thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng Dự thảo Nghị quyết, cụ thể là các công việc sau: (i) triển khai các hoạt động nghiên cứu phục vụ cho việc xây dựng Nghị quyết; (ii) xây dựng Danh mục cam kết đề xuất áp dụng trực tiếp theo từng lĩnh vực cụ thể và (iii) xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với WTO.

Dự thảo Nghị quyết cũng đã được nghiên cứu, chỉnh lý trên cơ sở ý kiến tham gia, đóng góp xây dựng đối với Dự thảo qua các hội nghị, hội thảo, ý kiến của các chuyên gia pháp lý, của người làm công tác thực tiễn từ các Bộ, ngành và các cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết.

Trên cơ sở đó, Dự thảo Nghị quyết đã được gửi lấy ý kiến chính thức bằng văn bản từ các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan và đăng toàn văn trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008. Các ý kiến của các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan tiếp tục được Tổ Công tác liên ngành tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu để hoàn thiện trước khi Dự thảo Nghị quyết và toàn bộ tài liệu kèm theo được thẩm định bởi một Hội đồng thẩm định do Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập theo Quyết định số.../QĐ-BTP ngày .../.../2010.

Trên cơ sở Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định, Dự thảo Nghị quyết và các tài liệu kèm theo tiếp tục được chỉnh lý, hoàn thiện trước khi trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến để trình Quốc hội. Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. **Bố cục của Nghị quyết**

Bố cục của Nghị quyết bao gồm phần lời văn ban hành Phụ lục về danh mục áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với WTO

2. **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết là các quan hệ thương mại giữa Việt Nam và WTO, giữa Việt Nam và các nước thành viên WTO.

- Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết này là các cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân của các nước thành viên WTO có hoạt động thương mại với Việt Nam

3. Nội dung cơ bản của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết ban hành Phụ lục về danh mục áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với WTO. Danh mục này được xây dựng dựa trên các yêu cầu sau:

- Thuộc danh mục cam kết của Việt Nam với WTO, cụ thể là các cam kết được ghi trong Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập WTO, các Phụ lục đính kèm, Báo cáo của Ban Công tác về việc Việt Nam gia nhập WTO và các Hiệp định của WTO

- Pháp luật Việt Nam chưa có quy định hoặc có quy định khác

- Đáp ứng tiêu chí đủ rõ, đủ chi tiết để áp dụng trực tiếp, cụ thể là: (i) cam kết được hiểu theo một nghĩa duy nhất, tức là không được giải thích hoặc hiểu theo các nghĩa khác nhau; (ii) khi áp dụng trực tiếp không dẫn chiếu đến quy định hay cam kết khác của Báo cáo gia nhập hoặc các Hiệp định khác của WTO; (iii) khi được áp dụng trực tiếp có tính khả thi, nghĩa là đối tượng áp dụng của cam kết có thể thực thi được quyền và nghĩa vụ của mình mà không cần phải có sự giải thích từ các cơ quan có thẩm quyền hoặc thông qua việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật.

V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU CẦN XIN Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ

1. Về hình thức văn bản

Theo sự phân công của Chính phủ, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội hoặc Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới. Liên quan đến vấn đề này, Bộ Tư pháp xin được báo cáo như sau:

Phương án 1: xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội

Theo Điều 11 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, "Nghị quyết của Quốc hội được ban hành để quyết định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội... phê chuẩn điều ước quốc tế và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Quốc hội". Điều 84 của Hiến pháp quy định quyền hạn của Quốc hội bao gồm: "làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp, làm luật và sửa đổi luật..."

Phương án 2: xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Theo Điều 12 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008. "Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội được ban hành để giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh..... và quyết định những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội". Điều 91 của Hiến pháp quy định quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bao gồm: "giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh; ra Pháp lệnh về những vấn đề Quốc hội giao..."

Liên quan đến hai phương án nêu trên, việc ban hành văn bản dưới hình thức Nghị quyết của Quốc hội là phù hợp với các quy định hiện hành của Hiến pháp và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vấn đề này đã được gửi xin ý kiến góp ý từ các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan. Kết quả..... đồng ý lựa chọn Phương án 1.

2. Ý kiến của các Bộ, ngành

Dự thảo Nghị quyết đã được gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan.....

(Xin gửi kèm theo các tài liệu sau: (1) ...(2)...

Trên đây là những nội dung chính của Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới, Bộ Tư pháp kinh trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Thành viên Chính phủ;
- UBPL của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: YT, PL,QT (q).

BỘ TRƯỞNG

Hà Hùng Cường

QUỐC HỘI
Số: ___/2010/QH12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ____ tháng ____ năm 2010

NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI
Áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với
Tổ chức Thương mại thế giới

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế số 41/2005/QH11 ngày 14/06/2005;

Sau khi xem xét Tờ trình Quốc hội số ___/TTg-CP ngày __ tháng __ năm __ của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số ___/UBĐN ngày __ tháng __ năm __ của Ủy ban đối ngoại của Quốc hội và trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

1. Áp dụng trực tiếp các cam kết của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) được ghi tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

2. Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa __, kỳ họp thứ __ thông qua ngày __ tháng __ năm 2016.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

PHỤ LỤC 1

CÁC CAM KẾT CỦA VIỆT NAM VỚI WTO VỀ THƯƠNG MẠI HÀNG HOÁ ĐƯỢC ÁP DỤNG TRỰC TIẾP

(Kèm theo Nghị quyết số của Quốc hội ngày tháng năm 2011)

TT	Tên văn bản quy phạm pháp luật liên quan	Cam kết WTO	Nội dung áp dụng
1	- Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16/3/2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt	Đoạn 199 Báo cáo của Ban công tác	Trong vòng 3 năm kể từ ngày gia nhập WTO, Việt Nam áp dụng một mức thuế suất phần trăm thống nhất với tất cả các sản phẩm bia không phân biệt bao bì đóng gói sản phẩm, nghĩa là bia tươi, bia hơi, bia chai hoặc bia lon
2	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản; - Luật Bảo trì; - Luật Điện ảnh 	Đoạn 215 Báo cáo của Ban công tác	Việc cấm các sản phẩm văn hoá mê tín dị đoan, đồi trụy, phản động được áp dụng cho tất cả các tờ chửi, cá nhân, các thực thể kinh tế trong và ngoài nước trên cơ sở không phân biệt đối xử. Việc cấm này chỉ dựa trên nội dung độc hại của sản phẩm cụ thể và không áp dụng để ngăn cản việc nhập khẩu hoặc tiếp cận thị trường tới các kênh phân phối đối với các sản phẩm không thuộc vào những hạng mục bị cấm. Các cơ quan quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bao gồm Cục báo chí, Cục xuất bản, Cục điện ảnh và Cục biểu diễn nghệ thuật tiến hành kiểm tra đối với tất cả các thành phần kinh tế và đánh giá một sản phẩm có mang tính mê tín dị đoan, đồi trụy hoặc phản động hay không dựa trên luật pháp hiện hành, bao gồm Luật Thương mại, Luật Báo chí và

			Luật Xuất bản. Tất cả các sản phẩm văn hoá sẽ được đưa vào Việt Nam và được phép tiếp cận ngang bằng và không phân biệt đối xử tới các kênh phân phối, trừ khi sau khi kiểm tra sản phẩm, cơ quan quản lý có thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định rằng sản phẩm này thuộc vào một trong các hạng mục bị pháp luật Việt Nam cấm.
3		Đoạn 216 Báo cáo của Ban công tác	Các yêu cầu quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với những văn hoá phẩm không áp dụng cho các sản phẩm không chứa hình ảnh, âm thanh, hoặc lời văn mang nội dung văn hoá, bao gồm đĩa vi tinh trắng, và các thiết bị lưu và nhớ dữ liệu trắng (chưa có nội dung) và các phần mềm (mg dụng. Việc kiểm duyệt các sản phẩm văn hoá phải được cấp phép nhập khẩu chỉ áp dụng cho lần nhập khẩu đầu tiên của một sản phẩm, phù hợp với các quy định áp dụng cho các nhà sản xuất trong nước. Nếu sau khi đã tiến hành kiểm duyệt lần nhập khẩu đầu tiên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phê duyệt và cho phép lưu hành trên thị trường thì những lần Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhập khẩu sau đó của sản phẩm giống hệt từ cùng một nhà xuất khẩu sẽ không bị kiểm duyệt khi tiến hành cấp phép nhập khẩu nhằm mục đích văn hoá nữa. Khi đó, các sản phẩm này sẽ được cấp phép nhập khẩu tự động và được nhập khẩu trực tiếp vào Việt Nam.
4	- Pháp lệnh về chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam;	Đoạn 253 Báo cáo của Ban công tác	Chính phủ sẽ bảo đảm để bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào về việc áp dụng các biện pháp tự vệ, chống bán phá giá hoặc chống trợ cấp có hiệu lực vào

	<p>- Pháp lệnh về chống trợ cấp hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam;</p> <p>- Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam.</p>		<p>Thời điểm Việt Nam gia nhập WTO sẽ phù hợp với các quy định của các Hiệp định về Tự vệ, Chống bán phá giá và về Trợ cấp và các biện pháp chống Trợ cấp của WTO. Việt Nam sẽ không áp dụng các biện pháp tự vệ, chống bán phá giá hoặc thuế chống trợ cấp cho đến khi các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với các điều khoản của các hiệp định của WTO được thông báo và thực thi. Trong quá trình soạn thảo chi tiết bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các biện pháp tự vệ, chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp trong tương lai, Việt Nam sẽ bảo đảm để các văn bản này phù hợp hoàn toàn với các quy định liên quan của WTO, bao gồm Hiệp định Thực hiện Điều VI, Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp chống trợ cấp và Hiệp định về tự vệ.</p>
5		<p>Đoạn 373 Báo cáo Ban công tác</p>	<p>Việt Nam sẽ áp dụng trợ cấp đối với hàng nông sản phù hợp với các quy định của WTO, đặc biệt là Hiệp định Nông nghiệp và các biểu hỗ trợ trong nước của Việt Nam được nêu trong tài liệu WT/ACC/SPEC/3/Rev.7 và trong Biểu Cam kết về Hàng hóa của Việt Nam.</p>
6		<p>Điều XI của Hiệp định GATT 1994</p>	<p>Không bên nào được cấm hoặc hạn chế việc xuất nhập khẩu hàng hóa của bất cứ bên ký kết nào kể cả bằng hạn ngạch hay giấy phép xuất nhập khẩu trừ các hình thức: thuế quan và các khoản thu khác trừ các trường hợp ngoại lệ sau:</p> <p>+ các ngoại lệ chung và ngoại lệ về an ninh theo</p>

			<p>Điều XX và XXI;</p> <ul style="list-style-type: none"> - tạm thời để ngăn ngừa sự khan hiếm lương thực hay các sản phẩm trọng yếu; - Cấm hoặc hạn chế xuất khẩu để áp dụng các tiêu chuẩn về phân loại, xếp hạng hay tiếp thị; <p>+ Hạn chế nhập khẩu nông phẩm hay sản phẩm nghề cá nhằm thực hiện các biện pháp của Chính phủ để tránh tình trạng: sản phẩm nhập khẩu có thể thay thế sản phẩm nội địa; ưu đãi sản phẩm nội địa; miễn phí hoặc là bán phá giá hàng hoá; hạn chế việc sản xuất sản phẩm súc sản phụ thuộc vào hàng nhập khẩu.</p>
7		Điều XII của Hiệp định GATT 1994	<p>Để bảo vệ tình hình tài chính đối ngoại và cân cân thanh toán các bên có thể hạn chế số lượng hay giá trị hàng hoá cho phép nhập khẩu theo một số điều kiện nhất định để: ngăn chặn sự suy giảm nghiêm trọng dự trữ ngoại hối hoặc để nâng dự trữ ngoại hối lên một mức hợp lý.</p> <p>Các bên cam kết khi áp dụng điều này:</p> <ul style="list-style-type: none"> - tránh gây tổn hại không cần thiết cho quyền lợi thương mại và kinh tế của các bên - không áp dụng các hạn chế nhằm ngăn ngừa bất hợp lý việc nhập khẩu sản phẩm nếu loại trừ các sản phẩm đó có thể làm đảo lộn các kênh thương mại bình thường - không áp dụng các hạn chế mà có thể ngăn ngừa việc

			nhập khẩu các mẫu thương mại hoặc ngăn chặn tuân thủ đặc quyền sáng chế và các thủ tục tương tự.
8		Điều XX Hiệp định GATT 1994	Điều XX Hiệp định GATT 1994 quy định về các ngoại lệ đối với nguyên tắc MFN. Theo đó, nguyên tắc này không áp dụng trong các trường hợp để bảo vệ đạo đức công cộng; sức khỏe và cuộc sống của con người, động thực vật; di sản quốc gia; nguồn tài nguyên có thể cạn kiệt; nhằm thực hiện một kế hoạch ổn định kinh tế của chính phủ; bảo đảm sự tôn trọng pháp luật và các quy tắc không trái với quy định của Hiệp định; nhằm phân phối một sản phẩm thuộc diện khan hiếm chung trong nước hay tại một địa phương; nhằm bảo vệ an ninh và bí mật của quốc gia; hoặc liên quan đến lao động tù nhân.
9		Điều XXI Hiệp định GATT 1994	Việt Nam không có nghĩa vụ cung cấp thông tin ảnh hưởng tới an ninh quốc gia. Việt Nam được tiến hành các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia của mình và thực thi các biện pháp nhân danh Hiến chương Liên hợp quốc, nhằm duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.